

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN TUYẾN HOÁ** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**TỈNH QUẢNG BÌNH**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 16 - 01 - 2025

V/v Ly hôn, con chung

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYẾN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Anh Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Minh Khai;

2. Ông Mai Xuân Minh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Không.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 74/2024/TLST-HNGĐ ngày 25/10/2024, về việc “Ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐST- HNGĐ ngày 02/01/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Ngọc L, sinh năm 1996; nơi cư trú: tiểu khu Đ, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Hồng S, sinh năm 1983; nơi cư trú: tiểu khu Đ, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện đề ngày 22/10/2024, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hồ Thị Ngọc L trình bày:*

Chị và anh Lê Hồng S tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình vào ngày 05/11/2013. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm;

anh S có hành vi bạo lực gia đình; tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên chị L khởi kiện xin ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung là Lê Ngọc N, sinh ngày 25/7/2014 và Lê Ngọc Bảo Q, sinh ngày 14/10/2017. Sau khi ly hôn chị L có nguyện vọng được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

*Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Lê Hồng S trình bày:*

Anh và chị Hồ Thị L tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Bình vào ngày 05/11/2013. Nguyên nhân nảy sinh mâu thuẫn là do anh S nghi ngờ chị L không chung thủy. Nay chị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh S đồng ý.

Về con chung: Anh S trình bày vợ chồng có hai con chung như lời trình bày của chị L tại phiên tòa. Tuy nhiên, sau khi ly hôn, anh S cũng có nguyện vọng được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Lê Ngọc N, Lê Ngọc Bảo Q và không yêu cầu chị L phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Các bên đương sự không thống nhất được với nhau về các nội dung liên quan đến vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Hồ Thị Ngọc L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn đối với anh Lê Hồng S, anh S có nơi cư trú tại tiểu khu Đ, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình, nên xác định quan hệ tranh chấp “Ly hôn, con chung”. Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân giữa chị L và anh S là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên được công nhận hôn nhân hợp pháp. Chị L xin ly hôn với anh S vì nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn

nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Ngọc N và Lê Ngọc Bảo Q. Trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa chị L và anh S đều có nguyện vọng được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện các con chung còn nhỏ, thu nhập của các bên đương sự ở mức trung bình nên để đảm bảo quyền, lợi ích và các điều kiện học tập, sinh hoạt khác của các con nên chia đôi quyền nuôi con cho chị L và anh S. Theo đó, chị L trực tiếp nuôi dạy con chung Lê Ngọc Bảo Q và giao cho anh S được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Ngọc N là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hồ Thị Ngọc L và anh Lê Hồng S thừa nhận không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hồ Thị Ngọc L chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 235 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Thị Ngọc L. Xử cho chị Hồ Thị Ngọc L được ly hôn anh Lê Hồng S.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Hồ Thị Ngọc L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Lê Ngọc Bảo Q, sinh ngày 14/10/2017. Giao cho anh Lê Hồng S được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lê Ngọc N, sinh ngày 25/7/2014. Chị Hồ Thị Ngọc L và anh Lê Hồng S không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm con, không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: Nguyên đơn chị Hồ Thị Ngọc L chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình theo biên lai số 0000156 ngày 25/10/2024. Chị Hồ Thị Ngọc L đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/01/2025.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Quảng Bình;
  - VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Đã ký
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hóa;
  - UBND thị trấn Đồng Lê;
  - Đương sự;
  - Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Trần Anh Tuấn**

